

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 tỉnh Phú Thọ**  
(Lần 1: 39/148 xã, phường)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Phú Thọ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tại Tờ trình số 02/TTr-CQQLQ ngày 28/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 tỉnh Phú Thọ (lần 1 cho 39/148 xã, phường) kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài

chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Công Sứ**

## KẾ HOẠCH

### Thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 tỉnh Phú Thọ

(Kế hoạch thu lần 1: 39/148 xã, phường)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1742/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

#### I. Mục đích, yêu cầu

**1. Mục đích:** Huy động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đóng góp kinh phí vào Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để hỗ trợ cho công tác phòng ngừa, giảm nhẹ, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

**2. Yêu cầu:** Công tác thu Quỹ phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, đơn vị trong tổ chức thực hiện, đảm bảo thu đúng, thu đủ và đúng thời gian quy định.

#### II. Đối tượng và mức đóng góp

Nguồn tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021; khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 và Điều 16 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

#### III. Kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai

##### 1. Kế hoạch thu Quỹ

Tổng kinh phí Quỹ phòng, chống thiên tai giao cho 39 xã, phường thu trong năm 2026 là **6.436,1** triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**2. Thời gian thu, nộp:** Đối với cá nhân nộp một lần trước 31/7/2026; Đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 31/7, số còn lại nộp trước 30/11/2026.

##### 3. Tổ chức thu, nộp Quỹ

a) Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thu Quỹ các đối tượng theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021; khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 và Điều 16 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm:

- Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh: Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

- Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đóng góp hàng năm như sau:

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

+ Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định ở trên, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

- Hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

- Thu lãi từ tài khoản tiền gửi.

- Các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

b) Kinh phí thu được của cấp xã nộp về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh: *72% kinh phí thu được theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh.*

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác thu Quỹ theo kế hoạch này; đồng thời đảm bảo việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

- Đôn đốc các địa phương còn lại tổ chức lập và gửi kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **2. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo, đề xuất Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý; tổ chức triển khai thu Quỹ trên địa bàn theo quy định và thực hiện các nội dung của Kế hoạch và quản lý, sử dụng, công khai thu chi quỹ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các địa phương còn lại khẩn trương rà soát, lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn, gửi về Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 15/6/2026./.

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**  
**NĂM 2026 TỈNH PHÚ THỌ (Lần 1)**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1742/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

<b>Số TT</b>	<b>Xã, Phường</b>	<b>Kế hoạch thu Quỹ năm 2026</b>	<b>Văn bản đề xuất của xã, phường</b>
01	P. Việt Trì	1.089.411.000	Số 123/KH-UBND ngày 07/5/2026
02	X. Thanh Ba	198.318.070	Số 850/UBND-KT ngày 20/5/2026
03	X. Hoàng Cương	81.498.000	Số 478/UBND-KT ngày 8/5/2026
04	X. Liên Minh	262.741.003	Số 335/UBND-KT ngày 13/5/2026
05	X. Hạ Hòa	299.561.727	Số 728/KH-UBND ngày 8/5/2026
06	X. Đan Thượng	163.762.180	Số 126/KH-UBND ngày 8/5/2026
07	X. Văn Lang	141.752.939	Số 484/KH-UBND ngày 11/5/2026
08	X. Hiền Lương	109.300.000	Số 556/KH-UBND ngày 11/5/2026
09	X. Vân Bán	48.245.528	Số 66/TTr-UBND ngày 12/5/2026
10	X. Thanh Thủy	290.412.000	Số 856/UBND-KT ngày 6/5/2026
11	X. Tu Vũ	380.895.000	Số 823/UBND-KT ngày 7/5/2026
12	X. Cự Đồng	50.798.562	Số 315/UBND ngày 20/5/2026
13	X. Yên Sơn	101.803.863	Số 413/UBND-KT ngày 5/5/2026
14	X. Khả Cửu	32.068.771	Số 178/UBND-KT ngày 8/5/2026
15	X. Yên Lập	76.504.000	Số 799/UBND-KT ngày 8/5/2026
16	X. Thượng Long		Số 399/UBND-KT ngày 10/4/2026

		24.224.000	
17	Xã Tam Sơn	98.280.000	Số 191/TTr-KT ngày 20/5/2026
18	Xã Hải Lựu	124.017.000	Số 164/KH-UBND ngày 14/5/2026
19	Xã Yên Lãng	81.981.000	Số 103/TTr-KT ngày 11/5/2026
20	Xã Lập Thạch	440.300.994	Số 719/UBND-KT ngày 12/5/2026
21	Xã Hợp Lý	65.867.800	Số 188/KH-UBND ngày 20/5/2026
22	Xã Tam Dương	688.461.828	Số 173/KH-UBND ngày 17/5/2026
23	Xã Tam Dương Bắc	101.957.273	Số 47/TTr-UBND ngày 8/5/2026
24	Xã Yên Lạc	136.104.000	Số 1217/UBND-KT ngày 22/4/2026
25	Xã Tam Hồng	128.830.000	Số 847/UBND-KT ngày 8/5/2026
26	Xã Nguyệt Đức	84.966.820	Số 212/KH-UBND ngày 6/5/2026
27	Xã Cao Sơn	16.401.364	Số 20/TTr-UBND ngày 8/5/2026
28	Xã Kim Bôi	277.923.099	Số 935/UBND-KT ngày 14/5/2026
29	Xã Dũng Tiến	46.702.012	Số 696/UBND-PKT ngày 7/5/2026
30	Xã Nật Sơn	34.397.000	Số 668/UBND-KT ngày 13/4/2026
31	Xã Mường Vang	22.101.000	Số 339/UBND-KT ngày 6/5/2026
32	Xã Nhân Nghĩa	31.217.000	Số 594/UBND-KT ngày 5/5/2026
33	Xã Mai Hạ	88.997.000	Số 827/UBND-PKT ngày 14/5/2026
34	Xã Pà Cò	32.036.873	Số 1078/UBND-PKT ngày 19/5/2026
35	P. Thống Nhất	182.167.000	Số 1125/UBND-KTHTĐT ngày 11/5/2026

36	Xã Tiên Lương	93.466.000	Số 154/KH-UBND ngày 26/5/2026
37	Xã Đào Xá	211.628.236	Số 823/UBND-KT ngày 27/5/2026
38	Xã Tân Sơn	41.938.273	Số 916/KH-UBND ngày 25/5/2026
39	Xã Thái Hòa	55.084.545	Số 144/KH-UBND ngày 04/5/2026
<b>Tổng</b>		<b>6.436.122.760</b>	